TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Phan Văn Hoạt
2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2019, về: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1999
Nơi cư trú: Thôn Hòn Quy, xã Cam Thịnh Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm: 1991
Nơi cư trú: Thôn Hòa Sơn, xã Cam Phước Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2019, bản khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh Nguyễn Khắc H có thời gian tìm hiểu nhau được 3 năm và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Cam Thịnh Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 17, cấp ngày 31/3/2017.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường hay đánh đập chị,

vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường xuyên kình cãi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Khắc H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nhã H, sinh ngày 08/01/2018. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2019 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Khắc H trình bày: Quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân đúng như chị D đã trình bày.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên kình cãi, do nóng nảy anh có đánh chị D nhưng sau đó anh có xin lỗi và mong muốn chị tha thứ nhưng chị D không đồng ý và yêu cầu ly hôn. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn yêu thương chị.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nhã H, sinh ngày 08/01/2018. Trong trường hợp ly hôn anh đồng ý giao chị cho D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị D và anh H về việc chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Nhã H và ghi nhận sự tự nguyện của chị D và anh H về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận; Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xét. Chị D phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Tài liệu chứng cứ trong trong hồ sơ vụ án:

Giấy chứng nhận kết hôn.
Giấy khai sinh Nguyễn Ngọc Nhã Hân.
Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Mỹ D, Nguyễn Khắc H.
Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lê Thị Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Chị Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Khắc H. Yêu cầu của chị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị D và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Cam Thịnh Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 17, cấp ngày 31/3/2017. Do đó, hôn nhân giữa chị D và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng thời gian gần đây thì giữa chị D và anh H xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, thiếu trách nhiệm vun đắp gia đình, thường xuyên cãi vã, chị D xác định tình cảm hiện nay với anh H không còn nữa. Mặt khác từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh H cũng không có biện pháp để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị D yêu cầu được ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nhã H, sinh ngày 08/01/2018. Chị D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Chị D và anh H thỏa thuận chị D là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặt khác, cháu Nguyễn Ngọc Nhã H hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc chị D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Nhã H là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị D và anh H về việc tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, chị D và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Khắc H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Nhã H, sinh ngày 08/01/2018.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị D và anh H về việc tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000455 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Nguyễn Thị Mỹ D đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Nguyễn Khắc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường Cam Thịnh Đông
- Lưu hồ sơ, án văn

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Huy